

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 74/2017/HS-ST

Ngày 22 - 12 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1991 tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị N; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 12/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 18/10/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bị hại: Anh Phạm C, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Khẩu Văn B1, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước và cùng làm tại công ty taxi Sao Đỏ, khoảng 9 giờ ngày 21/3/2017, Nguyễn Tấn Đ biết anh Khấu Văn B1, sinh năm 1993, ngụ ấp 4, xã V, huyện B đến công ty nhận ca chạy taxi sẽ giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 70H1-253.98 của anh B1 cho anh Phạm C, sinh năm 1993, ngụ Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh quản lý, sử dụng nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh B1, Đ nói dối với anh C là anh B1 đã đồng ý cho Đ mượn xe mô tô đi về nhà, kêu anh C giao xe cho Đ, anh C tin thật giao xe 70H1-253.98 cho Đ tại khu vực ấp X, xã K, huyện Châu Thành. Đ điều khiển xe vừa chiếm đoạt sang Campuchia cầm cố được số tiền 9.000.000 đồng đánh bạc thua hết, sau khi phát hiện sự việc, anh B1 nhiều lần điện thoại cho Đ nhưng không liên lạc được. Đến ngày 23/3/2017, Đ nhắn tin cho anh B1 biết đã cầm cố xe của anh B1 bên Campuchia và gửi biên nhận cầm cố cho anh B1 chuộc lại xe.

Ngày 24/3/2017, anh C làm đơn tố cáo hành vi của Đ. Ngày 12/10/2017, Đ đến Công an huyện Châu Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hiện anh B1 đã chuộc lại xe mô tô với tổng số tiền 10.350.000 đồng.

Ngoài ra, Đ còn khai nhận trước đó có mượn 01 xe mô tô Wave, không rõ biển số của 1 người tên H (làm tài xế chung) tại khu vực cây xăng Tuyên Tuấn, thành phố Tây Ninh để đi về nhà. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển sang Casino Campuchia đánh bạc, thua hết tiền nên Đ cầm cố xe của H được 11.000.000 đồng và đánh bạc thua hết. Trên đường về, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh B1 và đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

* Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 70H1- 253.98 có giá trị 22.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu nâu, số Imel 1: 35855063210261.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm C yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho anh Khấu Văn B1 số tiền mà anh B1 đã lấy xe ra là 10.350.000 đồng

và tiền lãi mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi thực hiện xong việc bồi thường theo yêu cầu của anh B1.

Tại Bản cáo trạng số: 72/QĐ/KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu nâu, số Imel 1: 35855063210261 của bị cáo Đ đã sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho anh Khấu Văn B1 số tiền 10.350.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và tìm việc làm kiếm tiền trả cho anh Khấu Văn B1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Anh Phạm C, anh Khấu Văn B1 là đồng nghiệp lái xe taxi với bị cáo Nguyễn Tấn Đ. Ngày 21/3/2017, bị cáo Nguyễn Tấn Đ biết anh Khấu Văn B1 đến nhận ca làm và giao xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 70H1 253.98 của anh B1 cho anh Phạm C quản lý sử dụng. Bị cáo Đ đã có ý định chiếm đoạt xe mô tô trên nên gọi điện thoại cho anh C nói dối là đã điện thoại cho anh B1 để mượn xe. Anh C tưởng thật nên đã giao xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 70H1 253.98 cho bị cáo Đ. Bị cáo Đ mang xe sang Campuchia cầm cố được số tiền 9.000.000 đồng và đánh bạc thua hết.

Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 70H1 253.98 được anh Khấu Văn B1 chuộc về với số tiền 10.350.000 đồng. Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 70H1- 253.98 có giá trị 22.000.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại đội K71 thuộc xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm C yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho anh Khấu Văn B1 số tiền 10.350.000 đồng và tiền lãi mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi thực hiện xong việc bồi thường theo yêu cầu của anh B1. Tại phiên tòa, anh Khấu Văn B1 chỉ yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 10.350.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho anh B1

là phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu nâu, số Imel 1: 35855063210261 là điện thoại bị cáo Đ mua sử dụng cá nhân, sử dụng để liên lạc với C để lấy xe mô tô và chiếm đoạt xe mô tô của B1 là vật chứng của vụ án nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho anh Khấu Văn B1 số tiền 10.350.000 (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu nâu, số Imel 1: 35855063210261.

4 Án phí:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 517.500 (năm trăm mười bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Trần Tấn Thắng**